

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

Tên gói thầu: Điều chỉnh Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Tên dự án: Điều chỉnh Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

Thời gian thực hiện: 75 ngày.

II. Phạm vi công việc:

1. Mục tiêu:

- Đánh giá toàn diện tình hình khai thác, sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn 2021–2025; cập nhật hiện trạng sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu phục vụ công trình giao thông đến năm 2025.

- Đề xuất các định hướng và giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy phát triển bền vững ngành công nghiệp vật liệu xây dựng của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo, bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển, quy hoạch, chính sách pháp luật mới của tỉnh và của Nhà nước.

- Rà soát, đánh giá thực trạng sản xuất, cung ứng và tiêu thụ các chủng loại vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Cập nhật hiện trạng hệ thống cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, quy mô công suất, trình độ công nghệ, mức độ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các vật liệu phục vụ xây dựng công trình giao thông.

- Dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phân tích khả năng đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm của tỉnh trong giai đoạn tới, nhất là các dự án giao thông có quy mô lớn.

- Đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng với các định hướng phát triển kinh tế – xã hội, phát triển hạ tầng, phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn của tỉnh và của quốc gia.

- Đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách, quy hoạch, công nghệ, tổ chức sản xuất và quản lý nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Rà soát điều chỉnh nhiệm vụ của cấp xã, cấp tỉnh theo chính quyền địa phương hai cấp.

2.2 Nhiệm vụ:

Xây dựng báo cáo điều chỉnh Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá vị trí, vai trò của ngành vật liệu xây dựng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
 - Điều tra khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển VLXD của các địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;
 - Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng các cơ sở sản xuất VLXD đến năm 2025 gồm: Các cơ sở sản xuất xi măng (các cơ sở sản xuất clanhke và các trạm nghiền độc lập); gạch gốm ốp lát; chế biến đá ốp lát; sứ vệ sinh; kính xây dựng; vôi công nghiệp; gạch đất sét nung; vật liệu xây không nung; vật liệu lọc; bê tông (bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện); các doanh nghiệp khai thác đá xây dựng; khai thác cát xây dựng (gồm cát tự nhiên và cát nhân tạo), khai thác đá ốp lát. Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng các cơ sở sản xuất vật liệu cho công trình giao thông và đô thị gồm: bê tông asphalt; vật liệu san lấp; các loại vật liệu phục vụ cho công trình đặc thù;
 - Đánh giá cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn - quy chuẩn kỹ thuật và công tác quản lý nhà nước về VLXD trên địa bàn tỉnh;
 - Đánh giá tiềm năng và nguồn lực phát triển ngành VLXD trên địa bàn tỉnh phù hợp với thời kỳ phát triển mới;
 - Đánh giá hiện trạng thị trường trong tỉnh và khu vực đối với các sản phẩm VLXD, vật liệu cho công trình giao thông; Dự báo định hướng phát triển thị trường VLXD trong tỉnh và khu vực đến năm 2030;
 - Đánh giá tính phù hợp và xây dựng phương án tính toán nhu cầu VLXD trên địa bàn tỉnh thời kỳ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;
 - Nghiên cứu xây dựng quan điểm và mục tiêu phát triển ngành VLXD của tỉnh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
 - Đề xuất phương phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng thời kỳ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 phù hợp với định hướng phát triển mới của tỉnh và các địa phương lân cận (Phương án phát triển xi măng; gạch gốm ốp lát; đá ốp lát (khai thác, chế biến đá ốp lát tự nhiên, đá ốp lát nhân tạo); sứ vệ sinh; kính xây dựng; vôi công nghiệp; gạch đất sét nung; vật liệu xây không nung; vật liệu lọc; bê tông (bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, bê tông asphalt); khai thác chế biến đá xây dựng; cát xây dựng (cát tự nhiên; cát nhân tạo); vật liệu san lấp; phế thải ngành xây dựng và ngành khai thác quặng kim loại và các loại vật liệu khác);
 - Đề xuất lộ trình xóa bỏ, tái cấu trúc các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên liệu và có nhiều tác động xấu đến môi trường;
 - Xác định các giải pháp về: Cơ chế, chính sách; điều tra đánh giá, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao năng lực chế tạo thiết bị; đẩy mạnh phát triển thị trường; đào tạo nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường;
 - Tổ chức thực hiện;
- Kết quả dự báo và phân tích phải được lượng hóa thành hệ thống các chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: nhu cầu sử dụng từng loại vật liệu xây dựng theo giai đoạn; khả năng cung ứng trên địa bàn tỉnh; cân đối cung – cầu; mức độ tự chủ nguồn cung; và các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu, công nghệ, định hướng phát triển ngành vật liệu

xây dựng. Các chỉ tiêu này là cơ sở để đánh giá, thẩm định và phục vụ công tác quản lý, điều hành trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2.3 Sản phẩm của Kế hoạch:

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng giai đoạn 2021-2025.
- Báo cáo thuyết minh và báo cáo tóm tắt điều chỉnh Kế hoạch.
- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch.
- Bản tiếp thu và giải trình các kiến phản biện, các ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan; biên bản, kết luận của Hội đồng thẩm định và các tài liệu liên quan khác.
- Các bản đồ và sơ đồ tỷ lệ 1:100.000 và bản đồ A3 kèm theo báo cáo gồm:
 - + Bản đồ phân bố hiện trạng các cơ sở khai thác, sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
 - + Bản đồ phân bố phương án phát triển VLXD trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thời kỳ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.
 - + Bản đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm VLXD, phân bố các mỏ quy hoạch khoáng sản làm VLXD và các bản đồ, sơ đồ khác có liên quan.
- Phụ lục (kèm theo báo cáo chính):
 - + Phụ lục tài nguyên, khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;
 - + Phụ lục hiện trạng các cơ sở khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;
 - + Phụ lục Kế hoạch phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng đến năm 2050;
 - + Phụ lục phương án phát triển VLXD trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thời kỳ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và các phụ lục khác có liên quan.
- USB lưu toàn bộ dữ liệu báo cáo và bản đồ.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Nhà thầu phải nộp báo cáo định kỳ hàng tuần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ các vấn đề về tiến độ công việc. Phân tích rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục các vấn đề còn tồn tại.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí phải phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu về nhân sự trong tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật.
- Tư vấn thực hiện nhiệm vụ này là tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân hợp lệ, có kinh nghiệm và có nhân sự đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ đã được nêu ở trên.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án cho nhà thầu tư vấn.
- Phối hợp với Tư vấn trong quá trình làm việc với các cơ quan chính quyền địa phương, Sở, Ban ngành.
- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán và lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.